

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật Địa Chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 làm căn cứ tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp thuế tài nguyên theo quy định;

b) Cơ quan Thuế, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Bảng giá tính thuế tài nguyên

1. Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; giá tính thuế tài nguyên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí vận chuyển.

2. Bảng giá tính thuế tài nguyên quy định tại khoản 1 Điều này là cơ sở để tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long thực hiện việc kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, nộp thuế tài nguyên, làm căn cứ để cơ quan thuế tính toán, xác định mức thu, quản lý thuế tài nguyên.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc áp dụng Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đối với tỉnh Vĩnh Long sau khi sáp nhập.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Cục KTVB&QLLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Phòng TH, KTTH, KTN;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính